HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ Ô-XTRÂY-LIA
VỀ DẪN ĐỘ

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-lia (sau đây gọi là "các Bên"),

Với mong muốn nâng cao hiệu quả hợp tác chống tội phạm giữa hai nước thông qua việc ký kết một hiệp định về dẫn độ,

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1
NGHĨA VỤ DẪN ĐỘ

Theo quy định của Hiệp định này, mỗi Bên đồng ý dẫn độ cho Bên kia bất kỳ người nào đang có mặt trên lãnh thổ của mình mà Bên đó yêu cầu để tiến hành truy tố, xét xử, áp dụng hoặc thi hành bản án vì một tội có thể bị dẫn độ.

ĐIỀU 2
CÁC TỘI BỊ DẪN ĐỘ

1. Các tội có thể bị dẫn độ theo quy định của Hiệp định này là các tội, cho dù gọi thế nào đi nữa, có thể bị xử phạt tù với thời hạn từ một năm trở lên hoặc nghiêm khắc hơn theo quy định pháp luật của cả hai Bên.

2. Trong trường hợp yêu cầu dẫn độ liên quan tới một người bị kết án để thi hành hình phạt tù, thì việc dẫn độ chỉ được thực hiện nếu thời hạn chấp hành hình phạt còn lại ít nhất sáu (6) tháng.

3. Phù hợp với quy định của Điều này, một tội phạm bị coi là tội phạm theo pháp luật của cả hai Bên được xác định như sau:

a) Không yêu cầu pháp luật của cả hai Bên quy định hành vi cấu thành tội phạm đó phải thuộc cùng một nhóm tội hoặc cùng một tội danh;

b) Tất cả hành vi phạm tội của người bị yêu cầu dẫn độ phải được xem xét một cách toàn diện và không nhất thiết các yếu tố cấu thành của tội phạm đó theo pháp luật của các Bên phải giống nhau.

4. Trong trường hợp yêu cầu dẫn độ một người có liên quan đến một tội về thuế, thuế hải quan, kiểm soát ngoại hối hoặc các vấn đề về thu nhập khác, thì Bên được yêu cầu không được từ chối dẫn độ với lý do là pháp luật của Bên đó không áp dụng cùng loại thuế, thuế hải quan đó hoặc không có quy định về thuế, thuế hải quan hoặc quy chế ngoại hối tương tự như pháp luật của Bên yêu cầu.

5. Trong trường hợp tội phạm được thực hiện bên ngoài lãnh thổ của Bên yêu cầu thì việc dẫn độ người phạm tội theo quy định của Hiệp định này sẽ được tiến hành khi pháp luật của Bên được yêu cầu cũng quy định hình phạt đối với tội phạm đó nếu thực hiện bên ngoài lãnh thổ của mình trong điều kiện tương tự. Trường hợp pháp luật của Bên được yêu cầu không quy định như vậy, thì Bên được yêu cầu có thể chủ động tiến hành việc dẫn độ.

6. Việc dẫn độ có thể được thực hiện theo quy định của Hiệp định này với điều kiện là:

a) Hành vi được yêu cầu dẫn độ đã cấu thành tội phạm ở Bên yêu cầu vào thời điểm hành vi đó xảy ra; và

b) Hành vi đó nếu được thực hiện trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu tại thời điểm nhận được yêu cầu dẫn độ sẽ cấu thành tội phạm ở Bên đó.

ĐIỀU 3
CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI DẪN ĐỘ

1. Việc dẫn độ sẽ bị từ chối trong các trường hợp sau:

a) Bên được yêu cầu có căn cứ xác đáng để cho rằng yêu cầu dẫn độ đối với một tội phạm thông thường được đưa ra nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trừng phạt một người vì lý do chủng tộc, dân tộc, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quốc tịch, quan điểm chính trị hay các tình trạng khác, hoặc làm người đó bị ảnh hưởng bởi các lý do trên;

b) Một người đã được tuyên xử vô tội hoặc được ân xá hoặc đã thi hành hình phạt về tội mà người này bị yêu cầu dẫn độ theo pháp luật của Bên được yêu cầu, hay của Bên thứ ba;

c) Theo pháp luật của Bên yêu cầu, người bị yêu cầu dẫn độ được miễn truy tố, xét xử hoặc miễn hình phạt vì lý do hết thời hiệu;

d) Tội phạm mà người bị yêu cầu dẫn độ bị buộc tội hoặc kết án hay bất kỳ tội nào khác mà vì đó người này bị giam giữ hoặc xét xử theo Hiệp định này, có hình phạt tử hình theo pháp luật của Bên yêu cầu, trừ khi Bên này cam kết sẽ không áp dụng hình phạt tử hình hoặc nếu có áp dụng thì cũng không thi hành hình phạt tử hình đó; hoặc

e) Bên được yêu cầu có căn cứ xác đáng để tin rằng người bị yêu cầu dẫn độ sẽ bị Bên yêu cầu tra tấn.

2. Việc dẫn độ có thể bị từ chối trong các trường hợp sau:

a) Bên được yêu cầu coi tội bị yêu cầu dẫn độ là một tội phạm mang tính chất chính trị. Các Bên sẽ không coi là tội phạm có tính chất chính trị đối với hành vi tước đoạt hoặc phạm tội chưa đạt về tước đoạt tính mạng hoặc tấn công người đứng đầu nhà nước hoặc thành viên gia đình của người đó, hoặc hành vi bị yêu cầu có thể bị trừng phạt như tội phạm theo quy định của điều ước đa phương mà hai Bên là thành viên;

b) Bên được yêu cầu coi tội phạm bị yêu cầu dẫn độ là một tội theo luật quân sự, mà không phải là tội quy định trong luật hình sự thông thường của Bên được yêu cầu;

c) Khi tội bị yêu cầu dẫn độ được cho là đã được thực hiện toàn bộ hoặc một phần trong phạm vi lãnh thổ của Bên được yêu cầu theo pháp luật của Bên đó;

d) Nếu việc truy tố, xét xử người bị yêu cầu dẫn độ về tội bị yêu cầu dẫn độ đang được chờ tiến hành ở Bên được yêu cầu;

e) Nếu cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu đã quyết định không tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự hoặc chấm dứt thủ tục tố tụng đối với người phạm tội bị yêu cầu dẫn độ;

f) Người bị yêu cầu dẫn độ đã bị kết án hoặc có khả năng bị xét xử hay kết án ở Bên yêu cầu bằng một tòa án hay phiên tòa đặc biệt hoặc chỉ dành riêng cho một người hoặc một nhóm người đặc biệt; hoặc

g) Bên được yêu cầu xét mức độ nghiêm trọng của tội phạm và những lợi ích của Bên yêu cầu cho rằng, việc dẫn độ sẽ không công bằng, sẽ là áp bức hoặc trong các trường hợp ngoại lệ khác, sẽ không phù hợp với các nguyên tắc nhân đạo do hoàn cảnh cá nhân của người bị yêu cầu dẫn độ.

ĐIỀU 4
DẪN ĐỘ CÔNG DÂN

1. Mỗi Bên có quyền từ chối dẫn độ công dân của mình.

2. Khi Bên được yêu cầu từ chối dẫn độ công dân của mình, nếu như Bên kia yêu cầu và pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép, Bên được yêu cầu sẽ đưa vụ việc ra cơ quan có thẩm quyền để quyết định việc truy tố, xét xử người này về tất cả hoặc bất kỳ tội phạm bị yêu cầu dẫn độ nào có thể.

ĐIỀU 5
MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ ĐA PHƯƠNG

Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ nghĩa vụ nào theo các điều ước quốc tế đa phương mà hai Bên là thành viên.

ĐIỀU 6
THỦ TỤC DẪN ĐỘ VÀ CÁC TÀI LIỆU CẦN THIẾT

1. Yêu cầu dẫn độ phải lập bằng văn bản và được gửi thông qua đường ngoại giao. Tất cả các tài liệu kèm theo yêu cầu dẫn độ phải được chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Hiệp định này và phải gửi 3 bản yêu cầu dẫn độ cùng các tài liệu kèm theo. Tuy nhiên, các bản sao không cần phải chứng thực.

2. Yêu cầu dẫn độ phải kèm theo:

a) Đối với tất cả các trường hợp, tài liệu phải bao gồm:

(i) Văn bản nêu rõ tội danh bị yêu cầu dẫn độ;

(ii) Văn bản nêu các hành vi của mỗi tội bị yêu cầu dẫn độ được dùng làm căn cứ để buộc tội người đó;

(iii) Đoạn văn bản pháp luật quy định về tội phạm và hình phạt có thể áp dụng;

(iv) Văn bản nêu các hạn chế về thời gian có thể áp dụng;

(v) Các thông tin cần thiết để xác định đặc điểm nhận dạng và quốc tịch của người bị yêu cầu dẫn độ gồm cả ảnh và dấu vân tay nếu có thể; và

(vi) Văn bản về nơi cư trú hiện tại của người đó, nếu đã biết.

b) Trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ là người bị buộc tội về một tội phạm - lệnh bắt người đó hoặc bản sao của lệnh bắt đó;

c) Trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ đã bị kết án vắng mặt - một văn bản của toà án hoặc văn bản khác, hoặc bản sao của văn bản đó, cho phép bắt giữ người đó và văn bản nêu các thủ tục có sẵn để người đó kháng án hoặc hình thức khác để chống lại bản án và hình phạt áp dụng;

d) Trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ bị kết án có mặt và đã bị tuyên án - những tài liệu cung cấp bằng chứng cho việc kết án và hình phạt áp dụng, thông tin về việc hình phạt có thể được thi hành ngay lập tức và phạm vi mà hình phạt chưa được thi hành;

e) Trường hợp người đó bị kết án có mặt nhưng chưa có hình phạt - các văn bản cung cấp bằng chứng buộc tội và văn bản về việc dự kiến áp dụng hình phạt;

3. Tài liệu hỗ trợ một yêu cầu dẫn độ phải được gửi kèm với một bản dịch ra ngôn ngữ chính thức của Bên được yêu cầu.

ĐIỀU 7
DẪN ĐỘ ĐƠN GIẢN

Trong phạm vi pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép, việc dẫn độ một người có thể được thực hiện theo các điều khoản của Hiệp định này mặc dù các yêu cầu tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 6 chưa được đáp ứng đầy đủ với điều kiện là người bị yêu cầu dẫn độ đồng ý với việc ra lệnh dẫn độ.

ĐIỀU 8
CHỨNG THỰC CÁC TÀI LIỆU HỖ TRỢ

1. Phù hợp với Điều 6, tài liệu kèm theo một yêu cầu dẫn độ sẽ được chấp nhận là bằng chứng nếu được chứng thực trong bất kỳ quá trình dẫn độ nào ở lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

2. Một văn bản được chứng thực theo quy định của Hiệp định này nếu:

a) Được ký hoặc chứng nhận bởi một thẩm phán, quan toà hoặc một công chức của Bên yêu cầu; và

b) Được chứng thực bằng con dấu chính thức của một cơ quan hoặc công chức có thẩm quyền của Bên yêu cầu.

ĐIỀU 9
THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Trường hợp Bên được yêu cầu cho rằng thông tin đã cung cấp kèm theo yêu cầu dẫn độ là không đầy đủ để tiến hành dẫn độ theo Hiệp định này, thì có thể yêu cầu cung cấp thêm thông tin trong thời hạn do Bên được yêu cầu ấn định.

2. Trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ đang bị bắt giữ và các thông tin bổ sung đã cung cấp theo Hiệp định này không đầy đủ hoặc không nhận được trong khoảng thời gian đã ấn định, thì người bị bắt giữ có thể được trả tự do. Việc trả tự do cho người bị yêu cầu dẫn độ nói trên không cản trở Bên yêu cầu đưa ra yêu cầu mới về dẫn độ người đó.

3. Trong trường hợp người đó được phóng thích khỏi nơi giam giữ theo khoản 2 Điều này, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu trong thời gian sớm nhất có thể.

ĐIỀU 10
BẮT KHẨN CẤP

1. Trong trường hợp khẩn cấp, một Bên có thể, thông qua Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL), qua kênh ngoại giao hoặc trực tiếp giữa các Cơ quan trung ương yêu cầu bắt khẩn cấp người bị yêu cầu để dẫn độ trong khi gửi yêu cầu dẫn độ qua kênh ngoại giao. Yêu cầu sẽ được làm bằng văn bản và được chuyển giao thông qua bất kỳ phương tiện nào kể cả các phương tiện điện tử.

2. Yêu cầu sẽ gồm các nội dung sau:

a) Văn bản về lý do cấp thiết của việc gửi yêu cầu;

b) Mô tả về người bị yêu cầu bắt để dẫn độ, bao gồm cả ảnh và dấu vân tay nếu có thể;

c) Nơi cư trú của người bị yêu cầu, nếu đã biết;

d) Văn bản về tội phạm của người đã thực hiện hành vi phạm tội hoặc bị kết án về tội đó;

e) Mô tả ngắn gọn về hành vi phạm tội;

f) Văn bản về lệnh bắt hoặc bản luận tội hoặc bản án đối với người đó;

g) Văn bản về hình phạt có thể hoặc đã được áp dụng đối với các tội phạm đó; và,

h) Văn bản khẳng định rõ sẽ gửi yêu cầu dẫn độ đối với người bị bắt.

3. Sau khi nhận được yêu cầu bắt khẩn cấp, Bên được yêu cầu sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để bảo đảm việc bắt giữ người bị yêu cầu bắt giữ và thông báo ngay kết quả cho Bên yêu cầu.

4. Một người bị bắt giữ theo yêu cầu bắt khẩn cấp có thể được trả tự do sau 60 ngày kể từ ngày người đó bị bắt giữ nếu Bên được yêu cầu không nhận được yêu cầu dẫn độ cùng các tài liệu như quy định tại Điều 6.

5. Việc trả tự do cho một người theo khoản 4 của Điều này sẽ không cản trở quá trình tố tụng để dẫn độ người này nếu sau đó lại nhận được yêu cầu dẫn độ.

ĐIỀU 11
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Cơ quan trung ương của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Công an; Cơ quan trung ương của Ô-xtrây-lia là Bộ Tổng chưởng lý Chính phủ Ô-xtrây-lia. Bên ký kết có thể thay đổi Cơ quan trung ương của mình nhưng phải thông báo cho Bên kia về sự thay đổi đó thông qua đường ngoại giao.

2. Các cơ quan trung ương có thể liên hệ trực tiếp với nhau khi thực hiện Hiệp định này.

ĐIỀU 12
NHIỀU YÊU CẦU DẪN ĐỘ ĐỐI VỚI MỘT NGƯỜI

1. Trong trường hợp nhận được yêu cầu dẫn độ từ hai hay nhiều quốc gia đối với cùng một người thì Bên được yêu cầu sẽ quyết định dẫn độ người đó cho một trong các quốc gia nói trên và thông báo quyết định của mình cho Bên yêu cầu.

2. Khi quyết định dẫn độ một người cho một quốc gia nào đó, thì Bên được yêu cầu phải xem xét tất cả các yếu tố liên quan và, đặc biệt là:

a) Trường hợp các yêu cầu liên quan đến các tội phạm khác nhau - mức độ nghiêm trọng của các tội phạm;

b) Thời gian và địa điểm thực hiện mỗi tội phạm;

c) Ngày đưa ra yêu cầu dẫn độ;

d) Quốc tịch của người bị yêu cầu dẫn độ;

e) Nơi thường trú của người bị yêu cầu dẫn độ; và

f) Khả năng dẫn độ người này đến quốc gia khác của bất kỳ quốc gia yêu cầu nào.

ĐIỀU 13
CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ DẪN ĐỘ

1. Ngay sau khi có quyết định về yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu sẽ thông báo quyết định đó cho Bên yêu cầu.

2. Khi yêu cầu dẫn độ được chấp thuận, Bên được yêu cầu sẽ chuyển giao người bị dẫn độ ở một địa điểm trên lãnh thổ của mình theo thỏa thuận của hai Bên.

3. Bên yêu cầu sẽ đưa người bị dẫn độ ra khỏi lãnh thổ của Bên được yêu cầu trong một thời hạn hợp lý do Bên được yêu cầu ấn định, nếu hết thời hạn trên mà người đó chưa được chuyển đi thì Bên được yêu cầu có thể từ chối dẫn độ người đó đối với cùng một tội phạm.

4. Nếu có tình huống phát sinh vượt quá khả năng kiểm soát của một Bên, cản trở Bên đó chuyển giao hay di chuyển người bị dẫn độ thì phải thông báo cho Bên kia biết. Các Bên sẽ cùng nhau thoả thuận để đưa ra thời hạn chuyển giao mới, và sẽ áp dụng các quy định tại khoản 3 của Điều này.

ĐIỀU 14
CHUYỂN GIAO TÀI SẢN

1. Trong phạm vi pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép và trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của các bên thứ ba, tất cả các tài sản do phạm tội mà có hoặc cần để làm vật chứng được tìm thấy trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu sẽ được chuyển giao theo đề nghị của Bên yêu cầu nếu việc dẫn độ được chấp thuận.

2. Theo khoản 1 Điều này, những tài sản nêu trên sẽ được chuyển giao cho Bên yêu cầu nếu Bên yêu cầu đề nghị, kể cả khi việc dẫn độ không thể

thực hiện được, bao gồm nhưng không giới hạn bởi những lý do như người bị yêu cầu bị chết, mất tích hoặc trốn thoát.

3. Khi pháp luật của Bên được yêu cầu quy định hoặc vì quyền lợi của các bên thứ ba, bất kỳ tài sản nào bị chuyển giao sẽ được hoàn trả lại miễn phí cho Bên được yêu cầu nếu Bên đó đề nghị.

4. Trường hợp các tài sản nêu trên cần thiết để phục vụ điều tra hoặc truy tố, xét xử người phạm tội ở Bên được yêu cầu, việc chuyển giao tài sản có thể trì hoãn cho đến khi kết thúc việc điều tra hoặc truy tố, xét xử, hoặc có thể chuyển giao với điều kiện sẽ phải trả lại sau khi kết thúc thủ tục tố tụng ở Bên yêu cầu.

ĐIỀU 15
HOÃN DẪN ĐỘ VÀ CHUYỂN GIAO TẠM THỜI

1. Bên được yêu cầu có thể hoãn việc chuyển giao một người để tiến hành các thủ tục tố tụng đối với người đó hoặc để người đó có thể chấp hành hình phạt đối với một tội khác với tội bị yêu cầu dẫn độ. Trong những trường hợp này, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu.

2. Khi cơ quan y tế có thẩm quyền của Bên được yêu cầu cho rằng người bị yêu cầu dẫn độ không thể chuyển giao từ Bên được yêu cầu đến Bên yêu cầu vì có thể nguy hiểm đến tính mạng do bị ốm nặng, việc chuyển giao người này sẽ bị hoãn lại cho đến khi mức độ nguy hiểm đã giảm đáng kể.

3. Khi người bị yêu cầu dẫn độ đang thi hành hình phạt trong lãnh thổ của Bên được yêu cầu về một tội khác với tội bị yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu có thể chuyển giao tạm thời người đó cho Bên yêu cầu để truy tố, xét xử về tội bị yêu cầu dẫn độ. Người được chuyển giao đó sẽ được giam giữ trong lãnh thổ của Bên yêu cầu và phải được trao trả lại cho Bên được yêu cầu sau khi kết thúc các thủ tục tố tụng đối với người đó theo các điều kiện mà hai Bên đã thoả thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 16
QUY TẮC ĐẶC BIỆT

1. Theo khoản 2 của Điều này, một người bị dẫn độ theo Hiệp định này sẽ không bị giam giữ, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án trên lãnh

thổ của Bên yêu cầu vì bất kỳ tội phạm nào được thực hiện trước khi bị dẫn độ, trừ các trường hợp:

a) Tội phạm đó chính là tội phạm bị yêu cầu dẫn độ;

b) Bất kỳ tội có thể được dẫn độ nào có thể chứng minh dựa trên cùng các sự kiện và có thể bị trừng phạt bởi cùng hình phạt hoặc hình phạt nhẹ hơn hình phạt của tội phạm đã được chấp nhận dẫn độ; hoặc

c) Bất kỳ tội có thể dẫn độ nào mà Bên được yêu cầu chấp thuận. Yêu cầu đề nghị chấp thuận sẽ kèm theo các tài liệu quy định tại Điều 6 theo yêu cầu của Bên được yêu cầu, cũng như tài liệu hoặc văn bản do người bị dẫn độ lập có liên quan tới tội phạm.

2. Khoản 1 của Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp:

a) Người đó đã có cơ hội rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu và đã không rời khỏi trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày người đó được miễn truy cứu về tội bị yêu cầu dẫn độ; hoặc

b) Người đó tự nguyện quay trở lại lãnh thổ của Bên yêu cầu sau khi rời khỏi lãnh thổ đó.

ĐIỀU 17
CHUYỂN GIAO CHO NƯỚC THỨ BA

Khi một người đã được Bên được yêu cầu dẫn độ cho Bên yêu cầu, Bên yêu cầu sẽ không được dẫn độ người đó cho bất kỳ nước thứ ba nào vì một tội thực hiện trước khi người đó bị dẫn độ trừ khi:

a) Bên được yêu cầu chấp thuận với việc dẫn độ. Bên được yêu cầu sẽ yêu cầu gửi văn bản đề nghị chấp thuận kèm theo các văn bản quy định tại Điều 6;

b) Người đó đã có cơ hội rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu và đã không rời khỏi trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày người đó được miễn truy cứu về tội bị yêu cầu dẫn độ; hoặc

c) Người đó tự nguyện quay trở lại lãnh thổ của Bên yêu cầu sau khi rời khỏi lãnh thổ đó.

ĐIỀU 18
QUÁ CẢNH

1. Khi một người bị dẫn độ tới một Bên từ Nước thứ ba thông qua lãnh thổ của Bên kia, Bên mà người được dẫn độ tới sẽ yêu cầu Bên kia cho phép quá cảnh người này qua lãnh thổ của Bên đó.

2. Không phải xin phép quá cảnh trong trường hợp sử dụng đường hàng không và không dự định hạ cánh trên lãnh thổ của Bên quá cảnh. Nếu tiến hành hạ cánh không dự định trước trên lãnh thổ của Bên quá cảnh thì Bên này có thể yêu cầu Bên kia gửi yêu cầu xin quá cảnh theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Trên cơ sở nhận được đề nghị cho phép quá cảnh, Bên được yêu cầu sẽ chấp thuận trừ khi Bên này có những lý do hợp lý để từ chối việc quá cảnh.

4. Việc cho phép quá cảnh một người sẽ tuân theo pháp luật của Bên được yêu cầu, bao gồm cả việc cho phép giam giữ người đó trong thời gian quá cảnh.

5. Khi một người bị giam giữ theo khoản 4 Điều này, Bên mà người này bị giam giữ có thể ra lệnh thả người này nếu việc chuyển giao không được tiếp tục trong thời gian hợp lý.

6. Bên mà người này được dẫn độ tới sẽ bồi hoàn cho Bên kia mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc quá cảnh mà Bên kia phải gánh chịu.

ĐIỀU 19
CHI PHÍ

1. Bên được yêu cầu sẽ thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết và sẽ chịu chi phí về các thủ tục phát sinh từ yêu cầu dẫn độ và sẽ là đại diện cho các lợi ích của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu sẽ chịu các chi phí phát sinh trong lãnh thổ của mình liên quan đến việc bắt và giam giữ người bị yêu cầu dẫn độ cho đến khi người này được chuyển giao cho một người được Bên yêu cầu chỉ định.

3. Bên yêu cầu sẽ chịu các chi phí phát sinh trong việc chuyển giao người bị dẫn độ từ lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

ĐIỀU 20
HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC CỦA HIỆP ĐỊNH

1. Mỗi Bên sẽ thông báo cho bên kia thông qua công hàm khi hoàn thành tất cả các thủ tục cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 kể từ ngày nhận được công hàm sau cùng.

2. Hiệp định này sẽ áp dụng đối với bất kỳ yêu cầu nào được đưa ra sau ngày có hiệu lực, kể cả với những yêu cầu liên quan đến hành vi xảy ra trước ngày có hiệu lực của Hiệp định này.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất cứ thời điểm nào bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 180 sau ngày gửi thông báo đó.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây, được Nhà nước của mình uỷ quyền đầy đủ, đã ký Hiệp định này.

Hiệp định này được làm tại Can-bơ-rơ, ngày 10 tháng 4 năm 2012 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT Ô-XTRÂY-LIA
Phạm Quý Ngọ	Nicola Louise Roxon

TREATY
BETWEEN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND AUSTRALIA
ON EXTRADITION

The Socialist Republic of Viet Nam and Australia (hereinafter referred as "the Parties"),

DESIRING to make more effective the co-operation of the two countries in the suppression of crime by concluding a treaty on extradition,

HAVE AGREED as follows:

ARTICLE 1
OBLIGATION TO EXTRADITE

Each Party agrees to extradite to the other Party, in accordance with the provisions of this Treaty, any person who is found in its territory and sought by the other Party for prosecution, or the imposition or enforcement of a sentence for an extraditable offence.

ARTICLE 2
EXTRADITABLE OFFENCES

1. For the purposes of this Treaty, extraditable offences are offences however described which are punishable under the laws of both Parties by imprisonment for a maximum period of at least one year or by a more severe penalty.

2. Where the request for extradition relates to a person who is wanted for the enforcement of a sentence of imprisonment, extradition shall be granted only if a period of at least six months of such penalty remains to be served.

3. For the purposes of this Article, in determining whether an offence is an offence against the laws of both Parties:

a) it shall not matter whether the laws of the Parties place the conduct constituting the offence within the same category of offence or denominate the offence by the same terminology;

b) the totality of the conduct alleged against the person whose extradition is sought shall be taken into account and it shall not matter whether, under the laws of the Parties, the constituent elements of the offence differ.

4. Where extradition of a person is sought for an offence against a law relating to taxation, customs duties, foreign exchange control or other revenue matters, extradition may not be refused on the ground that the law of the Requested Party does not impose the same kind of tax or duty or does not contain a tax, duty, customs, or exchange regulation of the same kind as the law of the Requesting Party.

5. Where the offence has been committed outside the territory of the Requesting Party, extradition shall be granted, pursuant to this Treaty, where the law of the Requested Party provides for the punishment of an offence committed outside its territory in similar circumstances. Where the law of the Requested Party does not so provide, the Requested Party may, in its discretion, grant extradition.

6. Extradition may be granted under this Treaty provided that:

a) the conduct in respect of which extradition is sought constituted an offence in the Requesting Party at the time it occurred; and

b) the conduct would, if it had taken place in the territory of the Requested Party at the time the request for extradition was received, have constituted an offence in that Party.

ARTICLE 3
EXCEPTIONS TO EXTRADITION

1. Extradition shall be refused if:

a) the Requested Party has substantial grounds for believing that a request for extradition for an ordinary criminal offence has been made for the purpose of prosecuting or punishing a person on account of that person's race, ethnic origin, gender, language, religion, nationality, political opinion or other status, or that that person's position may be prejudiced for any of those reasons;

b) the person has been acquitted or pardoned, or has undergone the punishment provided by the law of the Requested Party, or a third State, in respect of the offence for which the person's extradition is sought;

c) the person whose extradition is sought has, according to the law of the Requesting Party, become immune from prosecution or punishment by reason of lapse of time;

d) the offence of which the person sought is accused or convicted, or any other offence for which that person may be detained or tried in accordance with this Treaty, carries the death penalty under the law of the Requesting Party, unless that Party undertakes that the death penalty will not be imposed or, if imposed, will not be carried out; or

e) the Requested Party has substantial grounds for believing that the person whose extradition is sought would be subjected in the Requesting Party to torture.

2. Extradition may be refused if:

a) the offence for which extradition is sought is regarded by the Requested Party as a political offence. The Parties will not consider as a political offence the taking or attempted taking of the life or an attack on the person of a Head of State or a member of his or her family, or conduct which is required to be punishable as a criminal offence under multilateral treaties to which both Parties are parties;

b) the offence for which extradition is sought is regarded by the Requested Party as an offence under military law, but not an offence under the ordinary criminal law of the Requested Party;

c) the offence for which extradition is sought is regarded under the law of the Requested Party as having been committed in whole or in part within that Party;

d) a prosecution is respect of the offence for which extradition is sought is pending in the Requested Party against the person whose extradition is sought;

e) the competent authorities of the Requested Party have decided either not to institute or to terminate proceedings against the person for the offence in respect of which extradition is sought;

f) the person whose extradition is sought has been sentenced or would be liable to be tried or sentenced in the Requesting Party by an extraordinary or *ad hoc* court or tribunal; or

g) the Requested Party, while taking into account the seriousness of the offence and the interests of the Requesting Party, considers that the extradition of the person would be unjust or oppressive, or, in exceptional cases, because of the personal circumstances of the person sought, the extradition would be incompatible with humanitarian considerations.

ARTICLE 4
EXTRADITION OF NATIONALS

1. Each Party shall have the right to refuse extradition of its nationals.

2. Where the Requested Party refuses to extradite a national of that Party it shall, if the other Party so requests and the laws of the Requested Party allow, submit the case to its competent authorities to determine whether proceedings for the prosecution of the person in respect of all or any of the offences for which extradition has been sought may be taken.

ARTICLE 5
RELATIONSHIP WITH MULTILATERAL CONVENTIONS

This Treaty shall not affect any obligations of the Parties under any multilateral convention to which they both are parties.

ARTICLE 6
EXTRADITION PROCEDURE AND REQUIRED DOCUMENTS

1. A request for extradition shall be made in writing and communicated through the diplomatic channel. All documents submitted in support of a request for extradition shall be authenticated in accordance with paragraph 2 of Article 8. Three copies of the request and supporting documents shall also be provided. However, the copies do not require authentication.

2. The request for extradition shall be accompanied:

a) in all cases by:

(i) a statement of each offence for which extradition is sought;

(ii) a statement of the conduct which is alleged against the person in respect of each offence for which extradition is sought;

(iii) the text of the laws establishing each offence and describing the penalty which may be imposed;

(iv) a statement regarding any applicable time limitations;

(v) the details necessary to establish the identity and nationality of the person sought including, when possible, photographs and fingerprints; and

(vi) a statement of the current location of the person, if known.

b) if the person is accused of an offence - by a warrant for the arrest of the person, or a copy thereof;

c) if a person has been convicted of an offence in his or her absence - by a judicial or other document, or a copy thereof, authorising the apprehension of the person and a statement setting out the procedures available to that person to appeal against or otherwise challenge the conviction and the sentence imposed;

d) if the person has been convicted of an offence in his or her presence and has been sentenced - by documents providing evidence of the conviction and the sentence imposed, the fact that the sentence is immediately enforceable, and the extent to which the sentence has not been carried out;

e) if the person has been convicted of an offence in his or her presence but no sentence has been imposed - by documents providing evidence of the conviction and a statement affirming that it is intended to impose a sentence.

3. The documents submitted in support of a request for extradition shall be accompanied by a translation into the official language of the Requested Party.

ARTICLE 7
SIMPLIFIED EXTRADITION

To the extent permitted by the law of the Requested Party, extradition of a person may be granted pursuant to the provisions of this Treaty notwithstanding that the requirements of Paragraph 1 and Paragraph 2 of Article 6 have not been complied with provided that the person claimed consents to an order for extradition being made.

ARTICLE 8
AUTHENTICATION OF SUPPORTING DOCUMENTS

1. A document that, in accordance with Article 6, accompanies a request for extradition shall be admitted in evidence, if authenticated, in any extradition proceedings in the territory of the Requested Party.

2. A document is authenticated for the purposes of this Treaty if:

a) it purports to be signed or certified by a Judge, Magistrate or an officer of the Requesting Party; and

b) it purports to be authenticated by an official seal of a competent authority or officer of the Requesting Party.

ARTICLE 9
ADDITIONAL INFORMATION

1. If the Requested Party considers that the information furnished in support of a request for extradition is not sufficient in accordance with this Treaty to enable extradition to be granted, that Party may request that additional information be furnished within such time as it specifies.

2. If the person whose extradition is sought is under arrest and the additional information furnished is not sufficient in accordance with this Treaty or is not received within the time specified, the person may be released from custody. Such release shall not preclude the Requesting Party from making a fresh request for the extradition of the person.

3. Where the person is released from custody in accordance with paragraph 2, the Requested Party shall notify the Requesting Party as soon as practicable.

ARTICLE 10
PROVISIONAL ARREST

1. In case of urgency, a Party may apply by means of the facilities of the International Criminal Police Organisation (INTERPOL), the diplomatic channel or directly between the Central Authorities for the provisional arrest of the person sought pending the presentation of the request for extradition through the diplomatic channel. The application shall be made in writing and transmitted by any means including electronic means.

2. The application shall contain:

a) a statement about the reasons for urgency prompting the making of the application;

b) a description of the person sought, including, if possible, a photograph or fingerprints;

c) the location of the person sought, if known;

d) a statement of the offences allegedly committed by the person, or of which he or she has been convicted;

e) a concise statement of the conduct alleged to constitute each offence;

f) a statement of the existence of a warrant of arrest, or finding of guilt or judgement of conviction, against the person sought;

g) a statement of the punishment that can be, or has been, imposed for the offences; and

h) a statement that a request for the extradition of the person is to follow.

3. On receipt of such an application the Requested Party shall take the necessary steps to secure the arrest of the person sought and the Requesting Party shall be promptly notified of the result of its application.

4. A person arrested upon such an application may be set at liberty upon the expiration of 60 days from the date of that person's arrest if a request for extradition, supported by the documents specified in Article 6, has not been received.

5. The release of a person pursuant to paragraph 4 of this Article shall not prevent the institution of proceedings to extradite the person sought if the extradition request is subsequently received.

ARTICLE 11
CENTRAL AUTHORITIES

1. The Central Authority for the Socialist Republic of Viet Nam is the Ministry of Public Security. The Central Authority for Australia is the Australian Government Attorney-General's Department. Either Party may change its Central Authority in which case it shall notify the other of the change through diplomatic channels.

2. The Central Authorities may communicate directly with each other for the purposes of this Treaty.

ARTICLE 12
CONCURRENT REQUESTS

1. Where requests are received from two or more States for the extradition of the same person, the Requested Party shall determine to which of those States the person is to be extradited and shall notify the Requesting Party of its decision.

2. In determining to which State a person is to be extradited, the Requested Party shall have regard to all relevant circumstances and, in particular, to:

a) if the requests relate to different offences – the relative seriousness of the offences;

b) the time and place of commission of each offence;

c) the respective dates of the requests;

d) the nationality of the person;

e) the ordinary place of residence of the person; and

f) the possibility of any of the Requesting States extraditing the person to another State.

ARTICLE 13
SURRENDER

1. The Requested Party shall, as soon as a decision on the request for extradition has been made, communicate that decision to the Requesting Party.

2. Where extradition is granted, the Requested Party shall surrender the person from a point of departure in its territory acceptable to both Parties.

3. The Requesting Party shall remove the person from the territory of the Requested Party within such reasonable period as the Requested Party specifies and, if the person is not removed within that period, the Requested Party may refuse to extradite that person for the same offence.

4. If circumstances beyond its control prevent a Party from surrendering or removing the person to be extradited, it shall notify the other Party. The Parties shall agree upon a new date of surrender, and the provision of paragraph 3 of this Article shall apply.

ARTICLE 14
SURRENDER OF PROPERTY

1. To the extent permitted under the law of the Requested Party and subject to the rights of third parties which shall be duly respected, all property found in the Requested Party that has been acquired as a result of the offence or may be required as evidence shall be surrendered if extradition is granted and the Requesting Party so requests.

2. Subject to paragraph 1 of this Article, the abovementioned property shall, if the Requesting Party so requests, be surrendered to the Requesting Party even if the extradition cannot be carried out, including but not limited to circumstances where the extradition cannot be carried out because of the death, disappearance or escape of the person sought.

3. Where the law of the Requested Party or the rights of third parties so require, any articles so surrendered shall be returned to the Requested Party free of charge if that Party so requests.

4. If the abovementioned property is required for an investigation or prosecution of an offence in the Requested Party, then the delivery of that

property may be delayed until the completion of the investigation or prosecution, or it may be delivered on condition that it shall be returned after the conclusion of the proceedings in the Requesting Party.

ARTICLE 15
POSPONEMENT OF EXTRADITION AND TEMPORARY SURRENDER

1. The Requested Party may postpone the surrender of a person in order to proceed against that person, or so that the person may serve a sentence, for an offence other than an offence constituted by conduct for which extradition is sought. In such cases the Requested Party shall advise the Requesting Party accordingly.

2. When, in the opinion of the competent medical authority in the Requested Party, the person whose extradition is sought cannot be transported from the Requested Party to the Requesting Party without serious danger to the person's life due to grave illness, the surrender of the person shall be postponed until such time as the danger has been sufficiently mitigated.

3. When the person is serving a sentence in the territory of the Requested Party for an offence other than an offence constituted by the conduct for which extradition is sought, the Requested Party may temporarily surrender the person to the Requesting Party to be prosecuted for an offence for which extradition is sought. The person so surrendered shall be kept in custody in the Requesting Party and shall be returned to the Requested Party after proceedings against the person have concluded, in accordance with written conditions to be mutually determined by the Parties.

ARTICLE 16
RULE OF SPECIALITY

1. Subject to paragraph 2 of this Article, a person extradited under this Treaty shall not be detained, proceeded against or subject to the enforcement of a sentence in the territory of the Requesting Party for any offence committed before his or her extradition other than:

a) an offence for which extradition was granted;

b) any other extraditable offence provable on the same facts and punishable by the same or lesser penalty as the offence for which extradition was granted; or

c) any other extraditable offence in respect of which the Requested Party consents. A request for consent shall be accompanied by such of the documents mentioned in Article 6 as are sought by the Requested Party, as well as a record of any statement made by the extradited person in relation to the offence.

2. Paragraph 1 of this Article does not apply if:

a) the person has had an opportunity to leave the territory of the Requesting Party and has not done so within forty-five days of final discharge in respect of the offence for which the person was extradited; or

b) the person has voluntarily returned to the territory of the Requesting Party after leaving it.

ARTICLE 17
SURRENDER TO A THIRD STATE

Where a person has been extradited to the Requesting Party by the Requested Party, the first-mentioned Party shall not extradite that person to any third State for an offence committed before that person's extradition unless:

a) the Requested Party consents to the extradition - a request for consent shall be accompanied by such of the documents mentioned in Article 6 as are sought by the Requested Party;

b) the person has had an opportunity to leave the territory of the Requesting Party and has not done so within forty-five days of final discharge in respect of the offence for which the person was extradited; or

c) the person has voluntarily returned to the territory of the Requesting Party after leaving it.

ARTICLE 18
TRANSIT

1. Where a person is to be extradited to a Party from a third State through the territory of the other Party, the Party to which the person is to be extradited shall request the other Party to permit the transit of that person through its territory.

2. Permission for transit shall not be required when air transport is to be used and no landing is scheduled in the territory of the Party of transit. If an unscheduled landing occurs in the territory of that Party, it may require that other Party to furnish a request for transit as provided for in paragraph 1 of this Article.

3. Upon receipt of a request for permission for transit, the Requested Party shall grant permission unless there are reasonable grounds for refusing to do so.

4. Permission for the transit of a person shall, subject to the law of the Requested Party, include permission for the person to be held in custody during transit.

5. Where a person is being held in custody pursuant to paragraph 4 of this Article, the Party in whose territory the person is being held may direct that the person be released if transportation is not continued within a reasonable time.

6. The Party to which the person is being extradited shall reimburse the other Party for any expense incurred by that other Party in connection with the transit.

ARTICLE 19
EXPENSES

1. The Requested Party shall make all necessary arrangements for and meet the costs of any proceedings arising out of a request for extradition and shall otherwise represent the interests of the Requesting Party.

2. The Requested Party shall bear the expenses incurred in its territory in the arrest and detention of the person whose extradition is sought until that person is surrendered to a person nominated by the Requesting Party.

3. The Requesting Party shall bear the expenses incurred in conveying the person from the territory of the Requested Party.

ARTICLE 20
ENTRY INTO FORCE AND TERMINATION

1. Each Party shall inform the other by diplomatic note when all necessary steps have been taken for entry into force of this Treaty. This Treaty shall enter into force on the thirtieth day from the date of receipt of the later diplomatic note.

2. This Treaty applies to any requests presented after its entry into force even if the relevant conduct occurred before the entry into force of this Treaty.

3. Either Party may terminate this Treaty at any time by notice in writing to the other Party through diplomatic channels. Termination shall take effect on the one hundred and eightieth day after the date on which the notice is given.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorised by their respective States, have signed this Treaty.

DONE IN DUPLICATE at Canberra on this tenth day of April two thousand and twelve in the Vietnamese and English languages, each text being equally authentic.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR AUSTRALIA
Phạm Quý Ngọ	Nicola Louise Roxon